TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2018/HS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Ry**
+ Bà **Nguyễn Thị Duyên**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **K' Kràng**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị Y**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1977; Nơi sinh: Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Xuân H (đã chết); Con bà: Mai Thị V, sinh năm: 1930; Chồng: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1972; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

*** Bị hại:** Bà **Phạm Thị N**, sinh năm: 1933 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1963 (con ruột)

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00' ngày 14/11/2017, Mai Thị Y điều khiển xe mô tô biển số 49H1 281.45 đi mua đồ ăn rồi về lại nhà tại Thôn T, xã L theo hướng đường xã L đi xã X, huyện B. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn S, xã L, Y phát hiện bà Phạm Thị N đang đi bộ cùng chiều phía trước cách lề phải khoảng 01m. Khi xe của Y cách bà N khoảng 20m thì thấy bà N đi qua đường từ phải qua trái theo hướng Y di chuyển. Thấy vậy, Y điều khiển xe tránh sang trái, đồng thời đạp phanh sau; khi bà N đã đi qua vạch sơn đứt quãng phân chia làn đường thì

phần đầu bên phải xe mô tô 49H1 281.45 va chạm vào bà N làm bà N ngã xuống đường. Hậu quả: Bà N bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện II Lâm Đồng đến 09 giờ 00’ cùng ngày thì chết; Y bị thương nhẹ và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm cho thấy: Nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường liên xã L - xã X, huyện B thuộc Thôn S, xã L; đường được trải nhựa bê tông tương đối bằng phẳng, đường rộng 06m được phân cách bằng vạch sơn trắng không liên tục để áp dụng cho hai chiều xe lưu thông. Hiện trường được mô tả theo hướng từ xã L đi xã X, huyện B lấy lề đường bên phải làm lề chuẩn, cụ thể:

Vết máu nạn nhân (ký hiệu 1): nằm bên phần đường bên trái theo hướng lề chuẩn, tâm cách lề chuẩn 3,30m; cách trục bánh sau xe mô tô 49H1 281.45 sau tai nạn (ký hiệu 3) là 3,60m; cách điểm va chạm đầu tiên (ký hiệu 6) là 4,70m.

Vết máu nạn nhân (ký hiệu 2): nằm sát lề đường bên trái theo hướng lề chuẩn, tâm cách lề chuẩn 5,95m; cách trục bánh sau xe 49H1 281.45 (ký hiệu 3) là 1,30m.

Vị trí xe mô tô 49H1 281.45 (ký hiệu 3): xe nằm bên phần đường bên trái theo hướng lề chuẩn, ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về xã X, đuôi xe hướng về UBND xã L; trục bánh trước cách điểm mốc 30,5m; cách lề chuẩn 5,30m; trục bánh sau cách lề chuẩn 5,45m.

Vết phanh xe mô tô 49H1 281.45 (ký hiệu 4): nằm bên phần đường bên trái theo hướng lề chuẩn dài 15,40m; chiều hướng hình thành theo hướng UBND xã L đi xã X; điểm đầu cách lề chuẩn 3,50m; điểm cuối cách lề chuẩn 3,90m và cách vết cày (ký hiệu 5) là 0,50m.

Vết cày trên đường do xe mô tô 49H1 281.45 gây ra (ký hiệu 5): nằm bên phần đường bên trái theo hướng lề chuẩn dài 6,30m; chiều hướng hình thành theo hướng từ sau ra trước; điểm đầu cách lề chuẩn 04m; điểm cuối kết thúc tại gác để chân trước bên trái xe mô tô 49H1 281.45.

Điểm va chạm đầu tiên (ký hiệu 6): được xác định dựa trên các dấu vết để lại tại hiện trường; vị trí nằm bên phần đường bên trái theo hướng lề chuẩn; điểm va chạm cách lề chuẩn 3,30m; cách vết máu (ký hiệu 1) là 4,70m; cách điểm đầu vết cày (ký hiệu 5) là 02m.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT- VKSBL ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Mai Thị Y về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Mai Thị Y phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”,* đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thị Y từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng; không đề nghị hình phạt bổ sung. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Mai Thị Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Đại diện hợp pháp của Bị hại không yêu cầu gì thêm, xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Mai Thị Y thể hiện:

Vào khoảng 06 giờ 00’ ngày 14/11/2017, Mai Thị Y (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 49H1 281.45 có dung tích xi lanh 110cm^3 theo hướng từ xã L đi xã X, huyện B. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn S, xã L, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã va chạm với bà Phạm Thị N đang đi bộ qua đường từ phải qua trái theo hướng xe mô tô 49H1 281.45. Hậu quả: Bà N chết, còn Y bị thương nhẹ và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Hành vi của Mai Thị Y đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Do đó, hành vi của bị cáo Mai Thị Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông là do bị cáo Mai Thị Y điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, khi lái xe không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên gây tai nạn. Bị hại cũng có một phần lỗi là qua đường từ bên phải qua bên trái nhưng không quan sát kỹ trước khi qua đường, không đảm bảo an toàn giao thông.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và được đại diện bị hại bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 49H1 281.45, sau khi khám nghiệm phương tiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn K, ông K không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Mai Thị Y do Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/10/2014 hiện đang còn tạm giữ cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức*

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" buộc bị cáo Mai Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thị Y phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/QH14: Xử phạt bị cáo **Mai Thị Y 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mai Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. (Bị cáo đã được giải thích về chế định án treo). Trong trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 49H1 281.45, sau khi khám nghiệm phương tiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn K, ông K không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Mai Thị Y do Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/10/2014.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Mai Thị Y phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (09/8/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND, CA huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường